

**HỘI ĐỒNG QUỐC GIA GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC  
TIỂU BAN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

---

**BÁO CÁO**

Phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

(Phục vụ cho phiên họp thứ 2 năm 2021)

**PSG. TS Bùi Văn Hồng**  
**Viện trưởng, Viện Sư phạm Kỹ thuật**  
**Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

**Hà Nội, 2021**

**MỤC LỤC**

Mục lục	2
Chữ viết tắt	3
Tóm tắt	4
I. Đặt vấn đề	5
II. Năng lực dạy học trực tuyến	6
III. Thực trạng năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo	9
IV. Giải pháp phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo	12
V. Kết luận	14
Tài liệu tham khảo	14

**CHỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Mô tả</b>
	BLĐTBXH	Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội
	CMCN	Cách mạng công nghiệp
	CNTT	Công nghệ thông tin
	DHTT	Dạy học trực tuyến
	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp

## TÓM TẮT

Dạy học trực tuyến áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp là một nhu cầu cần thiết trong đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số cho giáo dục nghề nghiệp và tác động của đại dịch Covid-19 hiện nay. Trong đó, năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo là yếu tố quan trọng, cốt lõi quyết định đến hiệu quả dạy học trực tuyến. Điều này, đặt ra vấn đề cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần có những giải pháp phù hợp để phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo, đáp ứng yêu cầu mở và linh hoạt trong giáo dục nghề nghiệp. Thông qua phân tích nội dung từ tài liệu khoa học, công trình nghiên cứu có liên quan đến hoạt động dạy học trực tuyến và đánh giá thực trạng năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo, bài viết đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo, trong đó nhấn mạnh giải pháp xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước bối cảnh Khoa học - Công nghệ ngày càng phát triển, kiến thức ngày càng gia tăng, nhu cầu học tập ngày càng đa dạng cả về hình thức, nội dung và tiến trình học tập. Sự đa dạng về nhu cầu của người học đã làm xuất hiện nhiều loại hình học tập phi truyền thống theo hình thức không giáp mặt như hiện nay (Bùi Văn Hồng, 2019). Dạy học trực tuyến (DHTT) là dạy học thông qua máy tính, thiết bị di động có kết nối mạng trên nền tảng một phần mềm hỗ trợ có thể cho phép người học kết nối tương tác qua lại bằng âm thanh, hình ảnh với người dạy từ các địa điểm khác nhau. Vì DHTT linh hoạt, nội dung phong phú nên đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng về kiến thức, thông tin một cách nhanh chóng. Trong thời gian qua, một số nghiên cứu cũng đã đề xuất lợi ích của việc DHTT. Cẩm nang hướng dẫn tổ chức đào tạo trực tuyến trong GDNN (2020) do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) biên soạn, để giải quyết tình trạng nghỉ học do dịch Covid-19. Cẩm nang chỉ mang tính chất giải quyết tạm thời, thiếu một mô hình bồi dưỡng mang tính hệ thống. Để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ dạy học và học tập liên tục trong bối cảnh dịch bệnh như hiện nay, việc chuyển đổi hình thức DHTT là một thử thách đối với giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Trong đó, năng lực năng lực DHTT của nhà giáo là yếu tố then chốt, cốt lõi và có tính chất quyết định đến sự thành công của DHTT. Vì vậy, việc nghiên cứu giải pháp phù hợp để phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN là cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN), DHTT là một phương thức dạy học mới. Tuy nhiên, về cơ bản DHTT đã có những quy định pháp lý được thể hiện qua Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn và nhiều văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể như: Công văn số 345/TCGDNN-ĐTCQ 21/02/2020 về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong bối cảnh dịch COVID-19; Công văn số 587/TCGDNN-ĐTCQ 17/3/2020 về việc hướng dẫn ứng dụng CNTT trong tổ chức đào tạo trước bối cảnh dịch bệnh COVID-19; Công văn số 1301/LĐTBXH-TCGDNN 14/4/2020 V/v hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến,... Song thực tế dạy học cho thấy, nhiều khó khăn sẽ gặp phải khi nỗ lực thực hiện chuyển đổi từ dạy trực tiếp sang DHTT. Nhà giáo và cán bộ quản lý phải đương đầu với nhiều thách thức khi cố gắng triển khai các khóa học trực tuyến một cách hiệu quả. Đối với nhà giáo, phần lớn đều xem DHTT là hình thức dạy học hoàn toàn mới và chưa có kinh nghiệm thực tiễn, nên gặp nhiều lúng túng khi thực

hiện. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các nền tảng công nghệ số trong DHTT của nhà giáo còn nhiều hạn chế. Phần lớn nhà giáo còn gặp nhiều khó khăn trong lựa chọn và xây dựng học liệu số, tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá trong môi trường DHTT. Do đó, việc phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

Với mục tiêu đề xuất giải pháp phát triển DHTT cho nhà giáo GDNN, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về DHTT và năng lực DHTT, thực trạng năng lực DHTT của nhà giáo GDNN và các giải pháp phù hợp với bối cảnh hiện nay.

## **II. NĂNG LỰC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

### **2.1. Khái niệm năng lực dạy học trực tuyến**

Năng lực là sự kết hợp phức tạp của kiến thức, thái độ, kỹ năng và giá trị được hiển thị trong bối cảnh thực hiện nhiệm vụ (Kerka, 1998). Giảng dạy trong môi trường trực tuyến đòi hỏi các bộ kỹ năng (năng lực) cụ thể. Palloff và Pratt (2001) đã khẳng định rằng, giảng dạy trực tuyến đòi hỏi phải vượt ra ngoài sự phạm truyền thống để áp dụng các thực hành mới, thuận lợi hơn (Palloff & Pratt, 2001). Bên cạnh đó, Weigel (2000) cho rằng, chúng ta cần vượt ra ngoài việc chỉ đơn giản là cố gắng sử dụng Internet để cung cấp các mô hình lớp học tiêu chuẩn và thay vào đó tập trung vào việc phát triển các cách sử dụng internet để phát triển sự phong phú giúp tăng cường giáo dục. Như vậy, năng lực DHTT có thể hiểu như là khả năng xây dựng, điều khiển hoạt động dạy học được tổ chức trong môi trường mạng Internet thông qua việc sử dụng các công cụ điện tử hiện đại như: điện thoại và máy tính.

### **2.2. Cấu trúc năng lực dạy học trực tuyến**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) dựa trên sự tích hợp của hàng loạt công nghệ như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (Internet of things/IoT), dữ liệu lớn (Big data), điện toán đám mây (Cloud Computing),... đang phát triển rất nhanh và có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có lĩnh vực đào tạo trực tuyến (Bùi Văn Hồng, 2019). Do đó, khi tham gia DHTT, nhà giáo GDNN cần trang bị các năng lực tương ứng để triển khai các hoạt động dạy học, bao gồm:

#### **2.2.1. Năng lực khai thác nền tảng dạy học trực tuyến:**

Việc khai thác kiến thức và tạo sự tương tác trên nền tảng trực tuyến là điều kiện không thể thiếu trong giao tiếp cũng như trong môi trường dạy học ngày nay. Năng lực khai thác nền tảng DHTT bao gồm các thành tố sau: Sử dụng thành thạo các công cụ, từ khóa tìm kiếm; Sử dụng website làm tài nguyên; Khai thác các nền tảng ứng dụng cấu trúc và quản lý khóa học như LMS, website học tập và một số nền tảng ứng dụng khác; Ứng dụng email, Zalo, Messenger, Skype,... tham gia các diễn đàn, lập nhóm học tập. Trong đó, các ứng dụng video call như: Zoom, Skype, Zalo,

Messenger,... giúp gia tăng tính tương tác giữa người dạy với người học, giữa người học với nhau, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động có kết nối Internet khi thực hiện các nhiệm học tập trong lúc diễn ra DHTT.

### **2.2.2. Năng lực thiết kế và tổ chức dạy học trực tuyến:**

#### *a. Năng lực thiết kế dữ liệu học tập số:*

Dữ liệu học tập trực tuyến là “tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, các đường dẫn các tài liệu tham khảo trên mạng, trang web, các học liệu khác như bài học, bài ôn tập, bài kiểm tra, các phiếu mô tả học tập theo nhóm, lưu trữ bài giảng khi người học cần,...” (Đặng Thị Thanh Huyền, 2020). Dựa trên kịch bản sư phạm, người dạy xây dựng học liệu đáp ứng được các hoạt động dạy học, hình dung ra từng loại tư liệu cho mỗi hoạt động, đảm bảo nội dung kiến thức sư phạm, đảm bảo tính logic và khoa học. Đối với các yếu tố nghe -nhìn giáo viên cần chú ý tích hợp một cách hợp lí không làm phân tán sự tập trung của người học. Thời lượng các thiết bị nghe nhìn vừa đủ thông thường từ 10-15 phút (Nguyễn Minh Vi, 2021). Ngoài ra, dữ liệu học tập trực tuyến còn đảm bảo cho người học có thể truy cập được trên nhiều thiết bị có kết nối Internet. Xây dựng dữ liệu phải có kế hoạch, nội dung cụ thể liên quan đến chương trình môn học, bài học, khóa học đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy làm chủ năng lực tìm kiếm, chọn lọc nguồn tài liệu phục vụ dạy học là vấn đề cần thiết. Hướng dẫn tìm kiếm và chọn lọc nguồn tài liệu một cách có hiệu quả phải bảo đảm về đặc điểm, ưu và nhược của các nguồn tài nguyên sẽ giúp lựa chọn công cụ tìm kiếm phù hợp. Tính chính xác và khách quan khoa học của tài liệu, uy tín, kinh nghiệm khoa học của tác giả.

#### *b. Năng lực tổ chức dạy học trực tuyến:*

Vấn đề DHTT, nhà giáo không chỉ biết rõ nội dung môn học, bài dạy mà còn phải biết cách giúp người học hiểu sâu về các nội dung này, và biết cách sử dụng các chiến lược giảng dạy phù hợp với nội dung trong môi trường trực tuyến. Một số năng lực cần thiết trong tổ chức DHTT như sau (Smith, 2005):

(1) Chọn nền tảng và đưa nội dung dạy học/dữ liệu học tập số lên nền tảng: Luôn cập nhật các xu hướng và vấn đề mới nhất; liên tục cải thiện kỹ năng và kiến thức. Phát triển các mối quan hệ giữa các giảng viên; Sử dụng hiệu quả bất kì công nghệ nào đã được chọn để hỗ trợ việc học trực tuyến;

(2) Tổ chức người học tự học thông qua tài liệu/dữ liệu số trên nền tảng: Giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy phản biện, đưa ra phản hồi nhanh chóng; Sử dụng các phương pháp hay nhất để thúc đẩy sự tham gia của lớp học; Giảng viên và sinh

viên nhất trí về thời gian hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên và phản hồi của giảng viên; Rõ ràng về các yêu cầu của khóa học, môn học;

(3) Tổ chức hoạt động tương tác trong DHTT: Khuyến khích liên hệ giữa sinh viên và giảng viên; Sử dụng các kỹ thuật học tập tích cực; Giúp sinh viên xác định điểm mạnh và các lĩnh vực cần cải thiện; Thúc đẩy học tập hợp tác.

### **2.2.3 Năng lực đánh giá kết quả học tập trong dạy học trực tuyến:**

#### **a. Thiết kế công cụ kiểm tra trực tuyến theo nền tảng học tập:**

Từ những yêu cầu trên, nhà giáo có thể sử dụng phương pháp; công cụ đánh giá kết quả tích cực như hồ sơ học tập (portfolio assessment), Rubric phù hợp với định hướng phát triển năng lực người học. Nhà giáo đánh giá liên tục trong quá trình tham gia vào bài học, khả năng giải quyết các bài tập và sản phẩm hoạt động của cá nhân hoặc nhóm. Trong quá trình triển khai dạy- học, người dạy và người học có thể cùng điều chỉnh các mô tả trong Rubric cho phù hợp với năng lực và tiến độ học tập của người học (nâng/giảm độ khó, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí,...). Qua đó, các bộ công cụ đánh giá trên có thể xây dựng trên nền tảng Google Docs, Sheets, Slides. Vì ứng dụng này hoạt động online, thường xuyên sao lưu, tránh mất dữ liệu và không cần cài đặt nên các đánh giá-phản hồi sẽ được cập nhật liên tục và điều chỉnh cách dạy và học một cách kịp thời giữa của nhà giáo và người học.

#### **b. Lựa chọn hình thức, phương pháp kiểm tra và ghi nhận kết quả học tập:**

Các hình thức kiểm tra đánh giá (KTĐG) trong dạy học trực tuyến có thể là kiểm tra thường xuyên trực tuyến bằng hình thức trắc nghiệm, hoặc bằng các hình thức khác do nhà giáo giảng dạy tự quyết định. Hoặc kiểm tra định kì trực tuyến được thực hiện theo kế hoạch về kiểm tra định kì trong chương trình module, môn học, thực hiện bằng kiểm tra trắc nghiệm hoặc viết, chấm điểm tiểu luận do nhà giáo giảng dạy trực tiếp quyết định. Kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch, đánh giá đúng năng lực của sinh viên, sinh viên. Tránh các hiện tượng gian lận, nhất là đối với việc kiểm tra và đánh giá trực tuyến gián tiếp (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2020). Trong DHTT, do thiếu vắng một môi trường thực sự dành riêng cho các hoạt động giáo dục đúng nghĩa, người học phải đối diện với năm loại rào cản về: không gian, thời gian, công nghệ, tâm lý và kinh tế - xã hội. Một hệ thống DHTT có chất lượng phải được thiết kế để giúp người học vượt qua được tất cả các rào cản ấy nhằm tiếp cận được những kiến thức cần thiết cho việc học tập của mình (Jacquinot, 1993). Do người học cách xa người dạy, còn người dạy cách xa nhà quản lí, để đảm bảo chất lượng thì hệ thống quản lí, giám sát và đánh giá DHTT phải có ba đặc tính chủ yếu sau đây (Michael & Greg, 2012): Giúp người học dễ dàng hiểu rõ mục tiêu học tập của mình; Giúp người học thường xuyên thực hiện bài tập hay các hoạt động học tập, với khả năng theo dõi kết quả, phản hồi, nhận xét kịp thời. Nhịp



điều làm bài, nộp bài và nhận xét phản hồi tiêu chuẩn là một lần mỗi tuần; Cho phép thu thập và báo cáo dữ liệu một cách đầy đủ, tập trung, phục vụ nhu cầu đánh giá và cải tiến liên tục chất lượng.

*c. Yêu cầu về đảm bảo chất lượng trong kiểm tra đánh giá:*

Đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học và hoạt động trong môi trường DHTT chủ yếu để xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực trong kết quả học tập của người học. Phải đảm bảo được các yếu tố sau: đánh giá được các năng lực khác nhau của người học, tính khách quan, sự công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển.

### III. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CỦA NHÀ GIÁO

Khảo sát năng lực DHTT của 100 nhà giáo GDNN trên toàn quốc thông qua kết quả thiết kế DHTT trên nền tảng Moodle. Khóa học trực tuyến là một bài giảng tích hợp, được nhà giáo thiết kế và cấu trúc trên hệ thống quản lý học tập\_LMS của Tổng cục GDNN. Nội dung khảo sát như sau:

- Cấu trúc khóa học trên nền tảng Moodle
- Xây dựng tài liệu học tập số
- Tổ chức hoạt động dạy học
- Tương tác với người học
- Kiểm tra – Đánh giá

Các nội dung khảo sát trên được đánh giá ở 04 mức: Mức 1: Yếu; Mức 2: Trung bình; Mức 3: Khá; Mức 4: Tốt

Kết quả khảo sát được thống kê theo nội dung khảo sát như mô tả ở bảng 1.

**Bảng 1.** Kết quả khảo sát DHTT của nhà giáo GDNN

Nội dung khảo sát	Yếu		Trung bình		Khá		Tốt		$\bar{X}$	Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Xây dựng tài liệu học tập số	26	0,26	52	0,52	21	0,21	1	0,01	1,97	1
Tổ chức hoạt động dạy học	44	0,44	47	0,47	9	0,09	0	0,0	1,65	2
Cấu trúc khóa học trên nền tảng Moodle	45	0,45	49	0,49	6	0,06	0	0,0	1,61	3
Tương tác với người học	63	0,63	22	0,22	13	0,13	2	0,02	1,54	4
Kiểm tra - đánh giá	63	0,63	30	0,30	7	0,07	0	0,0	1,44	5

Từ kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy:

- Nội dung xây dựng tài liệu học tập số có giá trị trung bình thống kê cao nhất (1,97), số bài giảng được đánh giá ở mức tốt (0,01%), khá (0,21%) và trung bình (0,52%) có tỉ lệ cao hơn so với các nội dung khảo sát khác. Kết quả này cho thấy, các nhà giáo có năng lực chuyên môn và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tốt. Các nhà giáo xây dựng được bài giảng tích hợp có nội dung đáp ứng mục tiêu, với nội dung lý thuyết liên quan, quy trình thực hành và hướng dẫn thực hành theo quy trình phù hợp với yêu cầu dạy học tích hợp. Đồng thời, các nhà giáo cũng đã chuyển được nội dung dạy học tích hợp này sang tài liệu học tập số dưới dạng pdf, powerpoint và video clip. Song, số bài giảng được đánh giá ở mức yếu (0,26%) chiếm tỉ lệ cũng tương đối cao so với mức tốt (0,01%) và khá (0,21%). Đồng thời, giá trị trung bình thống kê dưới mức trung (1,97) cho thấy, năng lực xây dựng nội dung dạy học và ứng dụng CNTT của một số nhà giáo vẫn còn hạn chế.

- Nội dung kiểm tra đánh giá có giá trị trung bình thống kê thấp nhất (1,44), trong đó, số bài giảng được đánh giá ở mức yếu (0,63%) và mức trung bình (0,30%). Kết quả này cho thấy, nhà giáo chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thiết kế hoạt động kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của sinh viên trên nền tảng Moodle. Đây là một hoạt động quan trọng trong tiến trình dạy học nói chung và DHTT nói riêng. Trên hệ thống quản lý học tập LMS, sinh viên tự học theo nội dung và tiến trình được nhà giáo thiết kế và cấu trúc thông qua khóa học. Vì vậy, hoạt động kiểm tra – đánh giá có vai trò rất quan trọng. Thông qua kết quả kiểm tra – đánh giá, nhà giáo biết được kết quả học tập, khả năng tự học và mức độ chuyên cần của sinh viên, qua đó có những biện pháp hỗ trợ, động viên và điều hướng hoạt động học tập cho sinh viên phù hợp. Số liệu thống kê này cho thấy, năng lực đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong DHTT còn nhiều hạn chế.

- Tương tự nội dung kiểm tra – đánh giá, nội dung tương tác với người học cũng có giá trị trung bình thống kê tương đối thấp (1,54), trong đó, số bài giảng được đánh giá ở mức yếu (0,63%) và mức trung bình (0,22%) chiếm tỉ lệ hơn nhiều so với mức khá (0,13%) và mức tốt (0,02%). Tương tác với sinh viên trên hệ thống quản lý học tập LMS bao gồm:

+ Tương tác giữa sinh viên với nội dung học tập được thể hiện thông qua tỉ lệ kênh chữ, kênh hình và video clip của nội dung học tập trong khóa học; điều hướng hoạt động của sinh viên theo tiến trình dạy học. Mức độ tương tác này thể hiện tính tích cực hay thụ động trong tương tác của sinh viên với nội dung học tập. Mức độ tương tác tích cực sẽ giúp sinh viên hứng thú hơn trong học tập, tăng khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên.

+ Tương tác giữa nhà giáo với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên thông qua diễn đàn, Chat; kết nối mạng xã hội như facebook, zalo, ... Các công cụ tương tác

này giúp thông tin liên lạc giữa nhà giáo và sinh viên được thực hiện qua nhiều kênh khác nhau, qua đó sinh viên dễ dàng cung cấp hoặc phản hồi thông tin liên quan đến hoạt động DHTT. Nhà giáo thuận tiện cung cấp thông tin phản hồi, hướng dẫn hoạt động học cho sinh viên.

Vì học tập trên hệ thống quản lý học tập LMS, sinh viên tự học, nên thông qua hoạt động tương tác, nhà giáo có thể hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên trong quá trình học tập; tạo ra các nhóm học tập giữa sinh viên với nhau để hỗ trợ sinh viên trong tự học, góp phần nâng cao kết quả học tập của sinh viên và hiệu quả của DHTT. Song, số liệu thống kê này cho thấy, năng lực thiết và tổ chức hoạt động tương tác của nhà giáo trong DHTT vẫn còn nhiều hạn chế.

- Nội dung tổ chức hoạt động dạy học, trên nền tảng Moodle, nhà giáo thiết kế kịch bản điều hướng học tập cho sinh viên theo từng nội dung phù hợp mục tiêu và khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên; tổ chức các hoạt động hướng dẫn lý thuyết liên quan, quy trình thực hành và hướng dẫn thực hành theo quy; tổ chức các hoạt động luyện tập củng cố, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để phát triển năng lực cho sinh viên. Hoạt động này đòi hỏi nhà giáo phải có kỹ năng thiết kế dạy học tích hợp và thiết kế dạy học trực tuyến. Số liệu khảo sát cho thấy, hầu hết các bài giảng chỉ đạt ở mức yếu (0,44%) và mức trung bình (0,47%), trong khi đó mức khá (0,09%) và mức tốt (0,0%) đạt tỉ lệ không cao. Đồng thời, giá trị trung bình thống kê cũng đạt ở mức dưới trung bình (1,65). Kết quả này cho thấy, năng lực thiết kế và tổ chức DHTT của nhà giáo vẫn còn nhiều hạn chế.

- Nội dung cấu trúc khóa học trên nền tảng Moodle, đây là năng lực khai thác nền tảng công nghệ trong DHTT. Nội dung này đánh giá năng lực công nghệ của nhà giáo. Bên cạnh sử dụng các nền tảng Video Call như: Zoom, Google Meeting, Skype, Microsoft team, ... nhà giáo cần phải trang bị năng lực khai thác nền tảng quản lý học tập LMS để cấu trúc các khóa học trực tuyến, phục vụ cho sinh viên tự học theo phương thức không đồng bộ, song song với phương thức tương tác đồng bộ qua Video Call. Số liệu khảo sát cũng cho thấy, hầu hết các bài giảng đều đạt ở mức yếu (0,45%) và mức trung bình (0,49%), trong khi đó mức khá (0,06%) và mức tốt (0,0%) có tỉ lệ rất thấp. Ngoài ra, giá trị trung bình thống kê cũng đạt ở mức dưới trung bình (1,61). Kết quả này cho thấy, năng lực khai thác nền tảng công nghệ của nhà giáo trong DHTT cũng không cao.

### **Nhận xét:**

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, năng lực DHTT của nhà giáo GDNN hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các thành tố năng lực của năng lực DHTT đều đạt ở mức trung bình và yếu. Kết quả này phản ánh đúng thực trạng hiện nay về DHTT của hệ thống GDNN. Phần lớn cơ sở GDNN tiếp cận với DHTT chậm và lúng túng, dẫn đến việc hiểu chưa đúng về DHTT. Nhà giáo chưa chủ

động trong tiếp cận hình thức dạy học này. Trong thời gian ảnh hưởng của Covid-19, nhà giáo chủ yếu sử dụng hình thức dạy học từ xa qua Zoom, Google Meeting, ..., chưa thiết kế và cấu trúc khóa học trên hệ thống quản lý học tập LMS. Điều này dẫn đến cơ sở GDNN và nhà giáo chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng phát triển năng lực DHTT.

Kết quả khảo sát cho thấy, nhà giáo có năng lực chuyên môn và ứng dụng CNTT trong dạy học. Đây là điều kiện nền tảng rất tốt, giúp nhà giáo phát triển được năng lực DHTT, nếu có định hướng và kế hoạch phù hợp.

#### **IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CHO NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

##### **1. Xây dựng hệ thống quản lý học tập LMS**

Hoạt động DHTT bao gồm hai khâu phần chính, đó là dạy học trên hệ thống quản lý học tập LMS theo phương thức tương tác không đồng bộ giữa nhà giáo với sinh viên và dạy học trên nền tảng Meeting Conference theo phương thức tương tác đồng bộ trong thời gian thật như Zoom, Google meeting, ... Trong đó:

+ Sinh viên tự học trên nền tảng LMS chiếm phần lớn thời gian học tập trực tuyến. Nhà giáo cấu trúc các khóa học trực tuyến trên LMS để điều hướng hoạt động tự học thông qua các tài liệu học tập số, hoạt động luyện tập, kiểm tra – đánh giá và tương tác với người học. Hoạt động dạy học này diễn ra theo hình thức không giáp mặt. Nhà giáo và sinh viên tương tác với hệ thống LMS không cùng thời gian và địa điểm. Toàn bộ nội dung học tập được nhà giáo thiết kế và cấu trúc thành các khóa học hay bài giảng trực tuyến trên nền tảng LMS. Vì vậy, năng lực DHTT của nhà giáo được thể hiện thông qua các thành tố năng lực như: Cấu trúc khóa học trên nền tảng Moodle; Xây dựng tài liệu học tập số; Tổ chức hoạt động dạy học; Tương tác với người học; Kiểm tra – Đánh giá

+ Trên nền tảng face time như Zoom, Google meeting, ..., hoạt động dạy học diễn ra cùng thời gian giữa nhà giáo và sinh viên (phương thức tương tác đồng bộ). Trong môi trường Zoom hay Google meeting, nhà giáo chủ yếu hướng dẫn sinh viên học tập, trao đổi và khai thác bài giảng trên LMS; giải bài tập và định hướng ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế. Trên nền tảng Meeting Conference, nhà giáo không tổ chức dạy học toàn bộ nội dung bài giảng như trên lớp truyền thống.

Việc kết hợp hoạt động tự học có định hướng của nhà giáo trên hệ thống quản lý học tập LMS với hoạt động hoạt tập đồng bộ theo thời gian thật trên nền tảng Meeting Conference giúp sinh viên đạt được kết quả học tập theo mục tiêu dạy học của bài giảng trực tuyến.

Như vậy, để triển khai DHTT các cơ sở GDNN cần phải xây dựng nền hệ thống quản lý học tập LMS song song với khai thác các nền tảng Zoom, Google meeting, ....

Thông qua DHTT trên LMS, nhà giáo có cơ hội tiếp cận, khai thác nền tảng lớp học số, giúp từng bước nâng cao năng lực DHTT cho nhà giáo.

## 2. Xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến

Phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN là việc cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Từ thực trạng cho thấy, cần phải nhanh chóng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho nhà giáo tham gia vào những khoá học trực tuyến như giao tiếp qua trung gian máy tính, tham gia mô hình trường học ảo, mô hình cộng đồng học tập trực tuyến. Chương trình bồi dưỡng năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN được chú trọng vào 3 module sau (Bảng 2): (1) Module 1: Năng lực khai thác nền tảng DHTT; (2) Module: Năng lực thiết kế và tổ chức DHTT; (3) Module 3: Đánh giá kết quả học tập trong DHTT (Bùi Văn Hồng và các tác giả, 2021).

**Bảng 2.** Chương trình bồi dưỡng năng lực DHTT

Module 1 Khai thác nền tảng dạy học trực tuyến	Thời lượng bồi dưỡng	12 giờ
	Mục tiêu chung	Trang bị cho nhà giáo GDNN, năng lực khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng trong dạy học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ trong quá trình dạy học.
	Chuẩn đầu ra	- Lựa chọn và triển khai được bài giảng trên nền tảng quản lí học tập LMS (Moodle, Google Classroom), Microsoft Team, ... - Phân loại, lựa chọn và khai thác được công nghệ phù hợp, cho từng nhiệm vụ học tập học trực tuyến.
Điều kiện thực hiện	- Phòng học có kết nối Internet và trang bị máy tính, máy chiếu/TV, âm thanh. - Máy tính cá nhân.	
Module 2 Bồi dưỡng năng lực tổ chức lớp học và xây dựng dữ liệu dạy học trực tuyến	Thời lượng bồi dưỡng	12 giờ
	Mục tiêu chung	Trang bị khả năng soạn nội dung học tập và tổ chức hoạt động DHTT.
	Chuẩn đầu ra	- Thiết kế được bài giảng trực tuyến; cấu trúc kịch bản sư phạm bài giảng trực tuyến. - Lựa chọn được chiến lược sư phạm phù hợp để đưa kiến thức chuyên ngành vào trong DHTT. - Đa dạng hoá các thể thức lĩnh hội tri thức và kĩ năng của người học, thích ứng với các mục tiêu học tập lấy người học làm trung tâm.
Điều kiện thực hiện	- Phòng học có kết nối Internet và trang bị máy tính, máy chiếu/TV, âm thanh. - Máy tính cá nhân.	
Module 3 Bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả	Thời lượng bồi dưỡng	8 giờ
	Mục tiêu chung	Trang bị phương pháp đánh giá kết quả học tập và khả năng nhận biết sự tiến bộ của người học người học.

học tập trong dạy học trực tuyến	Chuẩn đầu ra	- Áp dụng được các phương pháp, công cụ đánh giá tích cực vào trong môi trường DHTT. - Hệ thống được các tiêu chí đánh giá để công nhận mức độ đạt được của người học
	Điều kiện thực hiện	- Phòng học có kết nối Internet và trang bị máy tính, máy chiếu/TV, âm thanh. - Máy tính cá nhân.

Chương trình bồi dưỡng năng lực DHTT được trình bày ở Bảng 2 có 3 module - có tổng thời gian bồi dưỡng là 32 giờ. Trong đó có 12 giờ bồi dưỡng năng lực khai thác nền tảng; 12 giờ bồi dưỡng năng lực thiết kế và tổ chức DHTT và 8 giờ bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập trong DHTT. Với mục tiêu bồi dưỡng nhà giáo GDNN có năng lực thiết kế và tổ chức DHTT, năng lực đánh giá kết quả học tập trong DHTT, chương trình bồi dưỡng này giúp nhà giáo phát triển năng lực DHTT để có khả năng thiết kế, cấu trúc khóa học, tổ chức hoạt động dạy học, tương tác và kiểm tra – đánh giá kết quả học tập trực tuyến trong hệ thống quản lý học tập LMS.

### 3. Tăng cường hoạt động trao đổi và truyền thông về dạy học trực tuyến

- Tăng cường giới thiệu, chia sẻ các khóa học trực tuyến giữa các cơ sở GDNN và nhà giáo với nhau. Qua đó, nhà giáo học tập lẫn nhau để nâng cao năng lực DHTT
- Tổ chức các hội thảo, hội thi về DHTT hàng năm giúp nhà giáo chia sẻ kinh nghiệm, học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực DHTT

## V. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh phát triển GDNN hiện nay, việc phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN là cần thiết, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển hệ thống GDNN mở, linh hoạt. Trên cơ sở phân tích các thành tố năng lực DHTT, thực trạng năng lực DHTT của nhà giáo, bài báo đã đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN phù hợp với bối cảnh hiện nay. Thông qua các giải pháp này, nhà giáo được tạo các điều kiện học tập thuận lợi nhất để phát triển năng lực khai thác nền tảng LMS; năng lực thiết kế và tổ chức dạy học trực tuyến; năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập DHTT thuộc lĩnh vực GDNN.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở phổ thông về phát triển chương trình đào tạo*. Chương trình bồi dưỡng và tập huấn giáo viên.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2010). *Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/09/2010 về quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề*.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020). *Công văn số 1301/LĐTBXH-TCGDNN ngày 14/04/2020 về hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến*.

- Bùi Văn Hồng (2019). Solutions For Applying The Educational Technology In Vietnamese Vocational Education Institutions. *Advances in Social Sciences Research Journal*, 6(9), 172-177.
- Bùi Văn Hồng, Bùi Thị Ngọc Nguyên, Lê Thị Phương Duyên (2021), Phát triển chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Tạp chí Giáo dục, ISSN: 2354-0753, Số 508 (Kì 2 - 8/2021), tr 18-22
- Đặng Thị Thanh Huyền (2020). *Làm thế nào để thiết kế bài giảng cho khóa học trực tuyến?*. Chương trình ETEP.
- Đặng Thị Thanh Huyền (chủ nhiệm, 2010). *Xây dựng tài liệu bồi dưỡng Hiệu trưởng trường phổ thông theo chuẩn E-Learning*. Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ, B2009-29-42.
- Jacquinet, G. (1993). Apprivoiser la distance et supprimer l'absence ? Ou les défis de la formation à distance. *Revue française de pédagogie*, 102(1), 55-67.
- Kerka, S. (1998). *Competency-based education and training: Myths and realities*. ERIC Publications.
- Michael, G. M. & Greg, K. (2012). *Distance education: A systems view of online learning (3rd ed)*. Wadsworth Cengage Learning.
- Nguyễn Minh Vi (2021). Bài giảng video-một dạng học liệu điện tử trong dạy và học ngày nay. *Tạp chí Thiết bị giáo dục số*, 324(1), 22-27.
- Palloff, R. M. & Pratt, K. (2001). *Lessons from the cyberspace classroom: The realities of online teaching*. San Francisco: Jossey-Bass.
- Smith, T. C. (2005). Fifty-one competencies for online instruction. *The Journal of Educators Online*, 2(2), 1-18.
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2020). *Cẩm nang hướng dẫn đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp*. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.